

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021
- 2025; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030**

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI
05 NĂM 2021 - 2025**

**I. Bối cảnh thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm
2021-2025**

Xã Đại Lộc được sáp nhập từ 4 xã Đại Hiệp, Đại Hòa, Đại An, Đại Nghĩa và thị trấn Ái Nghĩa theo Nghị quyết số 1659/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Diện tích tự nhiên 73,97 km² và có quy mô dân số 61.217 người, 33 thôn.

- Phía Đông giáp xã Điện Bàn Tây.
- Phía Bắc giáp xã Hòa Vang.
- Phía Tây giáp xã Hà Nha.
- Phía Nam giáp xã Thu Bồn.

Với vị trí địa lý thuận lợi, cơ sở hạ tầng hiện đại và tiềm năng kinh tế đa dạng, hệ thống giao thông thuận lợi được kết nối tốt với trung tâm thành phố Đà Nẵng thông qua các tuyến đường huyết mạch như ĐT 609B, Quốc lộ 14B.

Trong giai đoạn 2021-2025, xã Đại Lộc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính và chuẩn bị sáp nhập địa giới hành chính theo chỉ đạo của cấp trên.

Nhìn chung, các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu đều cơ bản hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế địa phương duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên rõ rệt.

Bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, sắp xếp hợp lý, hoạt động ổn định, thông suốt, đảm bảo không để xảy ra khoảng trống trong chỉ đạo, điều hành; việc giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ Nhân dân được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả. Công tác quốc phòng – an ninh, nội chính và trật tự an toàn xã hội được giữ vững, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho phát

triển toàn diện, tình hình kinh tế - xã hội của xã có nhiều chuyển biến tích cực, kết quả đạt được như sau:

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Lĩnh vực kinh tế

Giai đoạn 2021-2025 với sự chỉ đạo của các cấp, các ngành và quyết tâm chính trị cao, cấp ủy, chính quyền đã khẩn trương, kịp thời triển khai hiệu quả các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch covid-19. Nhờ vậy, các ngành kinh tế địa phương lấy lại đà tăng trưởng. Nông nghiệp là ngành kinh tế ổn định và giữ vai trò trụ đỡ. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng, phát triển khá. Thương mại - dịch vụ tăng trưởng mạnh dần giữ vai trò chủ đạo trong kinh tế. Công tác thu ngân sách tăng qua các năm. Kết cấu hạ tầng được đầu tư đồng bộ. Quy hoạch, quản lý quy hoạch, tài nguyên và môi trường được triển khai chặt chẽ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đạt kết quả tích cực.

Trong những năm qua, kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, tốc độ tăng tổng giá trị sản xuất bình quân mỗi năm đạt 12%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giá trị sản xuất công nghiệp – TTCN – XD và thương mại dịch vụ chiếm trên 70%. Toàn xã có 8 cụm công nghiệp. Hoạt động các nhà máy tại các cụm công nghiệp và các cơ sở CN-TTCN ngoài cụm công nghiệp duy trì phát triển. Thương mại - dịch vụ phát triển mạnh mở rộng đa dạng về loại hình. Các dịch vụ y tế tư nhân, tín dụng ngân hàng, chợ được tư nhân và nhà nước đầu tư phát triển đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu xã hội. Sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hàng năm đạt trên 21.000 tấn. Tập trung liên kết sản xuất hạt giống lúa lai, hình thành các vùng sản xuất có giá trị kinh tế cao theo chuỗi giá trị, Có 10 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

Thu ngân sách địa phương bình quân tăng 12,2% /năm đạt 150 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 66 triệu đồng/năm. Xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực, xã duy trì đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới. Việc thực hiện các đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng đạt nhiều kết quả quan trọng. Hoàn thành quy hoạch phát triển xã đến năm 2030. Kết cấu hạ tầng chính trang đô thị được đầu tư xây dựng khá đồng bộ. Thị trấn Ái Nghĩa đạt đô thị loại IV và xã Đại Hiệp cơ bản hoàn thành đô thị loại V.

1.1. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - xây dựng

Trong những năm qua, lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (CN–TTCN) trên địa bàn xã Đại Lộc giữ vai trò quan trọng trong cơ cấu kinh tế của xã, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân và đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế – xã hội địa phương.

Xã Đại Lộc tiếp tục tập trung khai thác hiệu quả hệ thống các Cụm công nghiệp (CCN) đã được quy hoạch, đồng thời duy trì và phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống gắn với lợi thế địa phương.

Hoạt động tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã thường chưa tập trung nhiều mà phân bố ở nhiều khu vực khác, với các làng nghề nhỏ, sản xuất thủ công và các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP quy mô nhỏ. Nhiều nghề truyền thống đang được hỗ trợ đổi mới, quảng bá sản phẩm và liên kết thị trường nhằm phát triển bền vững hơn. Đặc biệt, trên địa bàn xã vẫn duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống như Làng hương Phú Lộc, với nhiều hộ gia đình tiếp tục theo nghề, góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống và tạo thu nhập ổn định cho người dân.

Ngoài nghề truyền thống, toàn xã còn thúc đẩy các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp gắn với chương trình OCOP như: Bánh tráng Đại Lộc, Nước cốt chanh Hồng Vân, Com cháy Đại Lộc, Com cháy Phomai, Bột ngâm chân Tâm Việt, tương ớt Đại Lộc, Ốt bột Bách Lê.

Tại xã Đại Lộc có 08 Cụm công nghiệp đã được Quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 (kể cả một phần diện tích của CCN Ấp 5 thuộc địa phận xã Đại Nghĩa cũ là 10,72ha) với tổng diện tích 208,07ha, trong đó:

- Diện tích đất công nghiệp là 151,59ha.
- Diện tích đã đăng ký, cho thuê, cấp GCN QSD đất là 107,32ha.
- Tỷ lệ lấp đầy đạt 70,8% (diện tích đất được giao trên tổng diện tích đất công nghiệp). Phần diện tích đất còn lại trong CCN chủ yếu là đất cây xanh, hạ tầng kỹ thuật và một phần diện tích đất công nghiệp đang kêu gọi đầu tư.
- Quỹ đất công nghiệp còn trống trong CCN khoảng 44,27ha. Tuy nhiên, quỹ đất còn lại vướng đất ở, nhà ở, mồ mả, đất lúa; do đó khả năng thu hút đầu tư không khả thi như: 3,15ha tại CCN Đồng Mặn vướng rất nhiều nhà cửa, vật kiến trúc, không có đường giao thông để kết nối nên không dễ thu hút đầu tư vào CCN; 7,94ha do UBND xã Đại Lộc làm chủ đầu tư tại CCN Đại Hiệp vướng đất ở, nhà ở, nghĩa địa.

Nhờ làm tốt công tác cải cách hành chính, tăng cường công tác quy hoạch, chú trọng đầu tư hạ tầng, đẩy mạnh công tác quảng bá, kêu gọi đầu tư, nên công tác thu hút đầu tư vào các CCN trên địa bàn xã đạt được những kết quả khả quan. Hiện nay, trên địa bàn xã có 33 dự án (14 dự án đang hoạt động, 11 dự án đang triển khai thực hiện dự án đầu tư tại Cụm công nghiệp với tổng vốn đăng ký đầu tư gần 4.000 lao động, thu nhập bình quân 5-7 triệu đồng/người/tháng, góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương và đóng góp vào tốc độ tăng trưởng kinh tế chung của xã.

Lĩnh vực công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp xã Đại Lộc đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế – xã hội của địa phương. Trong giai đoạn 2026 – 2030, xã Đại Lộc tiếp tục xác định CN–TTCN là lĩnh vực then chốt, tạo động lực tăng trưởng, nâng cao đời sống nhân dân và phát triển bền vững.

1.2. Hoạt động thương mại - dịch vụ

Hoạt động thương mại tiếp tục có bước phát triển đáng kể, các mặt hàng tiêu dùng rất phong phú và đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu người tiêu dùng; tình hình giá cả thị trường cơ bản ổn định. Trong các năm, hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển mạnh về chất lượng; đặc biệt hoạt động, hiệu quả từ các cơ sở sản xuất kinh doanh và khai thác hiệu quả. Công tác quản lý thị trường tiếp tục được tăng cường, đảm bảo lưu thông hàng hóa tăng cường công tác phòng, chống cháy nổ, buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra thường xuyên chống hàng giả, hàng kém chất lượng.

Nhìn chung, hoạt động thương mại trên địa bàn chủ yếu ở quy mô hộ cá thể, buôn bán nhỏ lẻ, tập trung tại các chợ truyền thống, cửa hàng tạp hóa, quầy hàng lưu động... nên mức độ cạnh tranh chưa cao, chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa. Sự cạnh tranh từ các kênh thương mại hiện đại (siêu thị, chuỗi cửa hàng tiện lợi, mua bán qua mạng...) ngày càng tăng, đặt ra áp lực đổi mới mô hình kinh doanh cho các hộ tiểu thương truyền thống. Cơ cấu thương mại có xu hướng chuyển dịch từ buôn bán hàng hóa đơn lẻ sang các hình thức kinh doanh dịch vụ tổng hợp, đa dạng như: dịch vụ ăn uống.

Trên địa bàn xã hiện nay có 5 chợ dân sinh được bố trí tương đối đều khắp địa bàn xã đảm bảo lưu thông hàng hóa thuận lợi, đáp ứng đầy đủ nhu cầu mua bán hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng.

Để đảm bảo phát triển khu vực kinh tế tư nhân (KTTN), UBND xã đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển KTTN. Kinh tế hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục được quan tâm, củng cố và hoạt động ngày càng hiệu quả; chú trọng nâng cao chất lượng sản xuất – kinh doanh, mở rộng liên kết và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho người dân.

Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý đảm bảo lưu thông hàng hóa, không để xảy ra buôn bán hàng giả, hàng lậu, hàng cấm. UBND xã tiếp tục kết nối, tạo điều kiện các cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài xã để quảng bá, giới thiệu, mở rộng thị trường các sản phẩm đặc trưng địa phương.

1.3. Nông nghiệp

Nhìn chung qua các năm, với sự quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, quan tâm sâu sát của các ngành cùng phối hợp có trách nhiệm tuyên truyền rộng rãi nông dân thực hiện tốt cơ cấu giống, lịch thời vụ; áp dụng tốt các biện pháp thâm canh ngay từ đầu vụ, chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn giống, nhất là trong công tác phối hợp chỉ đạo, hướng dẫn diệt chuột; phòng trừ bệnh đạo ôn, rầy nâu gây hại lúa; thực hiện tốt việc liên kết sản xuất gắn với bao tiêu sản phẩm, xây dựng cánh đồng lớn; làm tốt công tác chống hạn, tổ chức tập huấn kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, tăng cường hướng dẫn, tuyên truyền cho nông dân ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng đã mang lại hiệu quả rõ nét trong sản xuất nông nghiệp.

Trong lĩnh vực trồng trọt địa phương đã bố trí sản xuất tập trung đúng theo lịch thời vụ chung của tỉnh Quảng Nam (cũ) và thành phố.

Về chăn nuôi, tuy gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch bệnh phát sinh rải rác trên gia súc, gia cầm, tuy nhiên nhiều nông dân trên địa bàn xã tuân thủ tốt nguyên tắc phòng chống dịch bệnh, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi gia cầm, nhìn chung tình hình chăn nuôi của xã ổn định.

Về thủy lợi, phòng chống thiên tai: Công tác phòng, chống hạn, duy tu bảo dưỡng các công trình thủy lợi được triển khai sớm ngay từ đầu vụ, cơ bản chủ động giải quyết được khâu nước tưới cho cây trồng.

Về quản lý HTX: Một số HTX mạnh dạn mở rộng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh mới nhằm giải quyết nhu cầu bao tiêu sản phẩm cho bà con nông dân, bình ổn giá giống cây trồng, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn, hỗ trợ kinh tế nông hộ phát triển. Đặc biệt, các HTX NN mới thành lập theo Luật HTX 2012 đã từng bước phát huy vai trò, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các ngành nghề mới, nâng cao vai trò của thành phần kinh tế tập thể.

1.4. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường, phòng chống thủ dân sự.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực, đảm bảo theo quy hoạch và kế hoạch. Triển khai có hiệu quả đề án thu gom rác thải. 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh. Thường xuyên tổ chức ra quân vệ sinh môi trường, tập huấn cho nhân dân về phân loại rác thải tại nhà.

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, khoáng sản luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện đúng theo luật định và các văn bản hướng dẫn; phối hợp với các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch sử dụng đất, khai thác quỹ đất hằng năm, vận động người dân hiến đất, giải phóng mặt bằng, đền bù giải tỏa các công trình trên địa bàn xã.

Công tác phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn, phòng thủ dân sự được đẩy mạnh. Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho Nhân dân trong việc phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra, thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”.

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường được tăng cường, đã tập trung triển khai có hiệu quả đề án thu gom rác thải, có 100% hộ thực hiện. Vận động các hộ gia đình chăn nuôi quy mô lớn xây dựng hầm bioga, tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường, tập huấn cho Nhân dân phân loại rác thải tại nguồn và thực hiện công tác phòng chống rác thải nhựa. Đến nay, có 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh, các khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường.

1.5. Công tác quy hoạch, đầu tư phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới được tổ chức thực hiện khá đồng bộ

Qua rà soát, trên địa bàn xã hiện có 04 đồ án quy hoạch chung xây dựng xã giai đoạn 2021–2025 và 2025–2030 của các xã (cũ) gồm: Đại Hiệp, Đại An, Đại Hòa, Đại Nghĩa và 01 đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Ái Nghĩa đến

năm 2030. Hiện nay, UBND thành phố cho phép tiếp tục áp dụng các đồ án quy hoạch chung đã được phê duyệt trước đây cho đến khi đồ án quy hoạch mới của xã Đại Lộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố và Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng, đặc biệt là Công văn số 5434/SXD-QHKT&PTĐT ngày 29/9/2025 về dự toán kinh phí lập các quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn thành phố, UBND xã Đại Lộc đã xây dựng danh mục, kế hoạch nhiệm vụ quy hoạch; quy hoạch chung đô thị, đồng thời lập khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch chung đô thị Đại Lộc với tổng kinh phí dự kiến 10.012 triệu đồng, trình UBND thành phố Đà Nẵng và Sở Xây dựng xem xét, phê duyệt theo quy định.

Dự kiến tiến độ thực hiện quy hoạch chung đô thị Đại Lộc được triển khai theo lộ trình: công tác phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch thực hiện trong khoảng 120 ngày (04 tháng), từ tháng 01/2026 đến hết tháng 04/2026; sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt, việc lập và phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Đại Lộc được thực hiện trong khoảng 489 ngày (khoảng 16 tháng), từ tháng 05/2026 đến tháng 10/2027, bảo đảm phù hợp với quy định và yêu cầu quản lý phát triển đô thị trên địa bàn xã.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 28/7/2025 về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND xã Đại Lộc; đồng thời, thực hiện Quyết định số 83/2025/QĐ-UBND ngày 02/12/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về phân cấp thẩm quyền chấp thuận vị trí, hướng tuyến, tổng mặt bằng các dự án đầu tư xây dựng và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, nông thôn, UBND xã đã xem xét, chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định.

1.6. Công tác quản lý thu - chi ngân sách và huy động vốn đầu tư công có nhiều chuyển biến tích cực

Qua các năm, tình hình thế giới liên tục có nhiều biến động bất thường, kinh tế thế giới đang gặp nhiều khó khăn, do đó địa phương phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống xã hội, các doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, sản phẩm hàng hóa thiếu đầu ra, thị trường bất động sản đóng băng; việc mua bán, chuyển nhượng QSDĐ người dân giảm,... Cùng với đó là việc tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi về thuế như miễn, giảm, gia hạn của Quốc hội, Chính phủ nên ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thu ngân sách nhà nước.

Nhằm tăng cường công tác quản lý thuế, khai thác tốt nguồn thu, phấn đấu thực hiện hoàn thành mức cao nhất dự toán thu ngân sách nhà nước, thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy phải tập trung thực hiện đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi nợ đọng thuế trên địa bàn xã Đại Lộc. Theo đó, tập trung thu đúng, thu đủ các khoản thu phát sinh vào ngân sách

nhà nước; tăng cường công tác quản lý tốt các nguồn thu và thu nợ đọng thuế trên địa bàn xã.

Công tác quản lý thu - chi ngân sách được thực hiện đảm bảo đúng quy định Luật ngân sách Nhà nước. Các nguồn thu vượt kế hoạch giao. Giải quyết cơ bản kịp thời các nhiệm vụ chi, ưu tiên chi cho con người và chi đầu tư phát triển. Hằng năm thực hiện chủ trương tiết kiệm chi 10% đảm bảo theo quy định.

2. Lĩnh vực văn hoá xã hội:

2.1. Công tác văn hoá - văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin, truyền thanh

Sự nghiệp văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao và thông tin, truyền thanh được quan tâm đầu tư phát triển. Tổ chức tốt các lễ hội văn hóa truyền thống. Khôi phục, phát triển các loại hình văn nghệ dân gian¹. Tăng cường quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa. Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng nâng cao. Hệ thống cụm thu phát sóng được phân bổ đến thôn, phục vụ được yêu cầu thông tin những nhiệm vụ chính trị của địa phương đến với Nhân dân.

2.2. Công tác giáo dục, khuyến học – khuyến tài, y tế, dân số, gia đình, trẻ em

Tập trung nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. Hiện nay, có 16/17 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt 94,1%; 100 % trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; 9/11 trường TH, THCS tổ chức dạy học 2 buổi /ngày, đạt 82%.

Công tác chuyển đổi số, đổi mới cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học đạt kết quả tốt. Nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ được duy trì, củng cố.

Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân được quan tâm. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên. Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm còn dưới 5%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 97%. Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2.3. Thực hiện chính sách thương binh, liệt sĩ, người có công và an sinh xã hội:

Thực hiện đúng cách sách người có công, thương binh liệt sĩ. Huy động các nguồn lực đầu tư sửa chữa nâng cấp 5 nghĩa trang liệt sĩ xã khang trang, sạch đẹp. 5 năm qua, tạo việc làm mới cho 2.790 lượt lao động. Đào tạo nghề cho 300 lao động nông thôn, nâng tổng số lao động có việc làm thường xuyên của xã đạt 87%; trong đó tỷ lệ lao động đào tạo có bằng cấp đạt 60%. Đã hoàn

¹ Như hát ru dân ca, hát múa đồng giao, hát dân ca bài chòi,...

thành xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công, hộ nghèo và cận nghèo. Thực hiện tốt an sinh xã hội cho các đối tượng.

3. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc. Duy trì công tác trực SSCĐ phối hợp tuần tra kiểm soát địa bàn. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Quân sự - Công an theo Nghị định 03/2019/CP-CP và Nghị định 02/2020/CP-CP của Chính phủ. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị xã hội để làm tốt hơn nữa công tác bảo vệ an ninh, chính trị trật tự an toàn xã hội. Tập trung xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV vững mạnh về tư tưởng chính trị. Coi trọng công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng nâng cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch. Chỉ đạo chặt chẽ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đăng ký tuổi 17 đạt 100% chỉ tiêu. Giao quân hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Tham gia diễn tập chiến đấu phòng thủ. Thực hiện tốt công tác phòng chống thiên tai TKCN hàng năm. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Xây dựng LL DQTV đạt 0,9% so với dân số. Xây dựng xã vững mạnh toàn diện và vững mạnh về ANQP.

An ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự được tăng cường, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tổ chức tốt công tác điều tra, trấn áp tội phạm, trực thường xuyên, trực tăng cường đảm bảo. Thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết hồ sơ hộ khẩu cho công dân, công tác quản lý cư trú chặt chẽ. Làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”. Thường xuyên kiểm tra, rà soát, nhắc nhở các cơ sở kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo an toàn PCCC, các mô hình Tuyến đường an toàn về PCCC, mô hình chợ an toàn về PCCC, mô hình điểm chữa cháy công cộng, mô hình Tổ liên gia an toàn về PCCC hoạt động hiệu quả.

Hoạt động đối ngoại của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, đối ngoại lực lượng vũ trang, đối ngoại Nhân dân được quan tâm thực hiện góp phần quảng bá, kết nối, thu hút các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vào địa phương. Thành lập các đoàn công tác của xã làm việc với các doanh nghiệp, các địa phương thu hút đầu tư, học tập kinh nghiệm phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Tăng cường mối quan hệ với các địa phương kết nghĩa. Duy trì, phát huy vai trò Hội đồng hương của xã tại các địa phương². Kịp thời động viên, hỗ trợ bà con xa quê và Nhân dân các tỉnh gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

1. Hạn chế, khuyết điểm

² Hằng năm, thành lập đoàn công tác tham dự gặp mặt đồng hương tại các địa phương như: TP. Hồ Chí Minh, TP. Đà Nẵng, tỉnh Lâm Đồng,...

Một số kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết kịp thời. Hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của UBND có mặt chưa cao. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội có việc còn hình thức.

Kinh tế tư nhân chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Chưa ứng dụng rộng rãi sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Sức cạnh tranh hàng nông sản thiếu ổn định. Tích tụ ruộng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, con vật nuôi chưa đạt yêu cầu. Công tác quản lý đất đai, trật tự xây dựng, quản lý đô thị có lúc chưa chặt chẽ. Tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số nơi vẫn còn xảy ra.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” phát triển chưa đồng đều. Giá trị các di tích văn hóa, lịch sử chưa được phát huy đầy đủ. Các điểm vui chơi, giải trí công cộng, điểm tập luyện thể dục, thể thao ngoài trời chưa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, tập luyện của Nhân dân. Cơ sở hạ tầng các cụm công nghiệp chưa được đầu tư đồng bộ, các làng nghề truyền thống phát triển chậm.

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương một số nội dung chưa toàn diện. Tình hình an ninh trật tự còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, nhất là tệ nạn ma túy, đánh bạc, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ xuất xứ, nguồn gốc,... Một số giải pháp phòng ngừa lãng phí, tiêu cực ở một số ít cơ quan, đơn vị chưa tốt.

2. Nguyên nhân:

2.1. Nguyên nhân khách quan:

Âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến tư tưởng của bộ phận nhỏ đảng viên, cán bộ và Nhân dân. Đại dịch Covid-19, bất ổn của tình hình thế giới, thị trường bất động sản sụt giảm, giá cả một số mặt hàng tăng cao, dịch bệnh trong chăn nuôi và biến đổi khí hậu đã tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

Chất lượng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, năng lực dự báo chưa lường trước được những tác động bất lợi. Phương pháp giám sát, quản lý, điều hành của chính quyền có việc chưa thật sự đổi mới.

Việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất của bộ phận nông dân chưa cao. Trách nhiệm của chính quyền trong việc liên kết thị trường tiêu thụ nông sản cho nông dân chưa rõ nét. Chưa huy động tối đa nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư phát triển.

Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật chưa được thường xuyên, chưa đi vào chiều sâu, nên một bộ phận nhân dân có ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế. Tiềm năng nội lực trong nhân dân chưa được phát huy hiệu quả; một bộ

phận không nhỏ nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH 05 NĂM 2026 - 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

Xã Đại Lộc đã được quan tâm đầu tư phát triển trở thành đô thị và xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới. Kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ và nông nghiệp đã có bước phát triển. Các điều kiện về nhân lực, tài nguyên, hạ tầng thuận lợi cho phát triển kinh tế đa ngành như: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao,... Bộ máy hành chính được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, đội ngũ cán bộ đa phần là trẻ, năng động. Nhân dân địa phương có truyền thống yêu nước, cách mạng và đoàn kết. Nhiều nguồn lực xã hội có khả năng huy động đáp ứng yêu cầu trong phát triển.

Tuy nhiên, hạ tầng kinh tế - xã hội, hạ tầng số chưa đáp ứng yêu cầu, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, chuyển đổi số trong quản lý hành chính chưa đồng bộ, vấn đề đô thị hóa, tình hình an ninh chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là việc vận hành, quản lý của chính quyền địa phương hai cấp còn nhiều mới mẻ sẽ là khó khăn xã phải đối diện. Những thuận lợi, khó khăn trên sẽ tác động đến quá trình triển khai thực hiện.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển xã đến năm 2030. Khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế, chú trọng thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nhất là hạ tầng công - nông nghiệp, giao thông, y tế, văn hóa, đảm bảo điều kiện sống tốt cho nhân dân. Tạo bước đột phá trong ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo ở các lĩnh vực. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thúc đẩy cơ cấu các ngành kinh tế theo hướng nâng cao giá trị gia tăng. Gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương. Nâng cao chất lượng các chính sách xã hội. Đảm bảo quốc phòng, an ninh. Phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Phấn đấu xây dựng xã Đại Lộc phát triển thành Phường Đại Lộc vào năm 2030.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Các chỉ tiêu kinh tế, thu ngân sách, xây dựng kết cấu hạ tầng

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã bình quân tăng 10% /năm.
- Tổng giá trị sản phẩm bình quân tăng 12 - 13%/năm; trong đó:
 - + Giá trị sản xuất ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng cơ bản tăng từ 12 - 13%/ năm.
 - + Giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ tăng từ 14 - 15%/năm.
 - + Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp tăng từ 4% - 4,5%/năm.

- Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 so với năm 2025 tăng 25% trở lên (Từ 66 triệu đồng năm 2025 tăng lên trên 85 triệu đồng năm 2030).

- Phân đầu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2026 và xây dựng xã nông thôn mới hiện đại vào năm 2027, trở thành phường vào năm 2030 (theo bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2026 – 2030).

- Huy động nguồn lực từ vốn đầu tư công (trong đó có ngân sách của thành phố hỗ trợ) và kêu gọi nguồn đầu tư tư nhân để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng nhằm tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, phát triển giáo dục, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

1.2. Các chỉ tiêu văn hóa - xã hội

- 100% các trường trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3; phân đầu đến năm 2030 tất cả các trường tiểu học, trung học cơ sở tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Xây dựng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế. Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử trên 97%. Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 97%.

- Đến năm 2030: tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 80% trở lên; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 80%; 35% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia BHXH; 30,55% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

1.3. Các chỉ tiêu về môi trường

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã duy trì và đạt 100%.

1.4. Các chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh

- Giao quân hằng năm đạt 100% theo chỉ tiêu trên giao. Luôn đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Xã vững mạnh toàn diện về quốc phòng, an ninh. 100% cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

2. Những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tập trung phát triển kinh tế; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

2.1.1. Tập trung phát triển kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng; chú trọng quản lý và triển khai thực hiện quy hoạch

Tập trung xúc tiến quảng bá, kêu gọi đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng phát huy, tiềm năng, lợi thế của địa phương, ứng dụng mạnh mẽ tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong từng ngành sản xuất. Tạo môi trường, điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân. Khuyến khích các hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã. Xây dựng và khai thác tốt các nguồn thu ngân sách, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế. Thực hiện nghiêm

Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách. Công khai minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công, tài chính công. Tăng cường kiểm tra, giám sát các khoản chi ngân sách đúng quy định của pháp luật.

Định hướng 3 khu vực phát triển kinh tế nhằm phát huy lợi thế địa phương: khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với sản xuất nông nghiệp truyền thống (tại xã Đại An, Đại Hòa cũ); khu vực phát triển kinh tế thương mại – dịch vụ (tại Thị trấn Ái Nghĩa, Đại Hiệp, Đại Nghĩa cũ); khu vực phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp (dọc tuyến QL 14B đi qua địa bàn xã).

Đẩy mạnh phát triển kinh tế công nghiệp - TTCN, ưu tiên thu hút các dự án có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường làm động lực đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và phân công lao động xã hội. Triển khai quy hoạch và quản lý quy hoạch các cụm công nghiệp. Đầu tư hệ thống đường gom tại các cụm công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp đạt trên 80%. Phối hợp đầu tư cơ sở hạ tầng khu công nghiệp (khoảng 600 ha).

Tạo điều kiện các thành phần kinh tế tham gia phát triển thương mại dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội như: vận tải, bưu điện, bảo hiểm, y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tài chính, tín dụng, thương mại điện tử, dịch vụ phục vụ nông nghiệp, nông thôn, tư vấn đầu tư, chuyển giao công nghệ,...

Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông thôn và phát triển đô thị. Hỗ trợ nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông liên thôn, liên xóm, tổ đoàn kết theo hướng Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thực hiện nhanh chuyển đổi số trong nông nghiệp³. Mở rộng áp dụng phương pháp canh tác hữu cơ và công nghệ cao trong nông nghiệp. Quan tâm phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát huy vai trò chủ thể là các Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp của địa phương trong việc đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tích cực thực hiện liên kết “4 nhà” (*Nhà nước, nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông*). Hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tập trung vào các mô hình kinh doanh mới và xây dựng thương hiệu sản phẩm. Xây dựng các trung tâm, điểm thu mua nông sản tập trung. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung và bảo vệ môi trường. Chú trọng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp (*phấn đấu 100% cơ giới hóa lĩnh vực làm đất, gieo trồng, thu hoạch cây màu và cây công nghiệp ngắn ngày*). Hình thành 02 vùng sản xuất nông nghiệp tập trung chuyên canh với cơ cấu phù hợp⁴.

³ Ưu tiên triển khai việc cấp mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc nông sản đối với các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực của địa phương; quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp của huyện.

Đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai, phân đấu đến năm 2030, tổng diện tích đất được tích tụ, tập trung tăng thêm 120 ha. Chuyển đổi 34 ha đất sản xuất lúa kém hiệu quả sang cây trồng cận hiệu quả kinh tế cao. Duy trì hàng năm trên 520 ha cánh đồng mẫu lớn. Chú trọng công tác quản lý, phát triển rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng. Phân đấu đến năm 2030, toàn xã có trên 450 ha rừng trồng sản xuất được cấp chứng chỉ FSC (hoặc tương đương).

Triển khai thực hiện quy hoạch và rà soát, điều chỉnh quy hoạch đến năm 2030. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư các dự án. Đẩy mạnh công tác khai thác quỹ đất. Đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng đồng bộ. Hỗ trợ nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông liên thôn, liên xóm.

2.1.2. Sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

Chú trọng quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản. Kịp thời rà soát khoanh vùng, điều chỉnh các khu vực điểm mở phục vụ công tác quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản. Quản lý tốt việc triển khai các dự án đúng các quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra xử lý nghiêm việc khai thác khoáng sản trái phép.

Quyết liệt trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Nhân dân, nhất là cấp giấy chứng nhận lần đầu và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các di tích văn hóa, lịch sử, các cơ sở tôn giáo, trường học, trạm y tế, công trình công cộng. Kiểm tra, xử lý các trường hợp lấn chiếm, sử dụng đất sai mục đích. Tăng cường kiểm tra, giám sát giải quyết thủ tục hành chính về đất đai. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin đất đai. Không thu hút các dự án đầu tư gây ô nhiễm môi trường. Tập trung giải pháp hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng.

2.1.3. Xây dựng, phát huy giá trị văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe Nhân dân

Phát triển văn hóa xã hội gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”. Quan tâm đầu tư và phát huy các thiết chế văn hóa cơ sở.

⁴ Vùng 1: Tập trung phát triển nông nghiệp theo chuỗi giá trị với sản phẩm chủ yếu là rau sạch, cây màu, cây công nghiệp hàng năm, hình thành vùng nông nghiệp an toàn, vùng nguyên liệu OCOP (một số thôn thuộc xã Đại Nghĩa, Đại An, Đại Hòa cũ). Vùng 2: Phát triển vùng chuyên canh sản xuất lúa giống các loại (lúa thuần, hạt lai F1), ngô giống, đậu xanh giống; kêu gọi thu hút các công ty giống, các trường, trung tâm sản xuất giống đầu tư hợp tác liên kết (tại một số thôn, khu ở Thị trấn Ái Nghĩa, Đại Nghĩa, Đại Hiệp, Đại Hòa cũ...) đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị..

Bảo vệ, phát huy giá trị các di tích văn hoá, lịch sử trên địa bàn xã. Đầu tư nâng cấp hoàn thiện một số hạng mục tại các di tích lịch sử⁵. Xây dựng Nhà bảo tàng truyền thống, Thư viện văn hóa xã và hồ bơi đạt chuẩn theo quy định. Đầu tư các chương trình nghệ thuật, phát triển các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội, tín ngưỡng,... gắn với phát triển thương, dịch vụ. Đầu tư nâng cấp, phát triển cơ sở vật chất Trung tâm cung ứng dịch vụ công, xây dựng hoàn chỉnh Khu TDTT xã và các thiết chế văn hóa, thể thao. Rà soát và có kế hoạch sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hoá (nhà văn hoá, khu thể thao thôn, sân vận động,...). Nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; năng lực quản lý, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Khuyến khích xã hội hóa dịch vụ y tế. Gắn y học hiện đại với y học cổ truyền. Chủ động phòng chống dịch bệnh. Tập trung tuyên truyền, phổ biến chính sách nhằm tăng độ bao phủ người tham gia BHXH, BHYT, BHTN.

2.1.4. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và chất lượng giáo dục toàn diện gắn với giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, nhân cách, lối sống, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, tinh thần trách nhiệm xã hội cho học sinh. Đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ dạy học. Duy trì xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục. Phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh xây dựng trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Khuyến khích phát triển giáo dục ngoài công lập. Tăng cường hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, công dân học tập suốt đời. Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số vào sản xuất, đời sống, cải cách hành chính và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Chi ngân sách xã cho ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo đạt 3 đến 5% tổng chi ngân sách hàng năm. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về hỗ trợ phát triển hoạt động khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Duy trì và nâng cao hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng ở từng thôn, khu dân cư, hỗ trợ người dân thực hành chuyển đổi số. Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, sàn thương mại điện tử,... triển khai chương trình đào tạo kỹ năng số.

2.1.5. Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng và an sinh xã hội:

Tăng cường quản lý phát triển xã hội bền vững; gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội. Tập trung thực hiện tốt các chính sách ưu đãi cho người có công và các đối tượng bảo trợ xã hội. Hoàn thành xây dựng nhà ở

⁵ Địa điểm khởi phát Phong trào chống Sưu thuế ở miền Trung, thôn Phiếm Ái 1; Trùng tu các di tích Đồn Chợ Cá, Đình Không Chải, nâng cấp Mộ Cừ nhân Nguyễn Hữu Quân (thôn Phú Mỹ), Mộ Bà Phường Chèo (khu Nghĩa Hiệp).

cho gia đình chính sách và đối tượng xã hội. Giữ vững thành quả giảm nghèo. Thực hiện tốt đề án hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động. Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động. Đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội. Tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ.

2.1.6. Xây dựng chính quyền: Tổ chức bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 trên địa bàn xã đúng quy định. Tiếp tục kiện toàn, sắp xếp bộ máy chính quyền theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân; hiệu quả điều hành của Ủy ban nhân dân. Phối hợp với cơ quan chức năng của thành phố giải quyết tốt, kịp thời những “điểm nghẽn” trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm quy định về văn hoá, văn minh công sở và các chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên. Chú trọng công tác dân vận chính quyền và thực hiện dân chủ cơ sở. Tổ chức các diễn đàn, đối thoại để Nhân dân đóng góp xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, thi đua, khen thưởng. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước và Đề án Chuyển đổi số.

2.1.7. Tăng cường quốc phòng, an ninh, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và hoạt động đối ngoại

Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng. Tổ chức tốt công tác huấn luyện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang.

Chủ động theo dõi, nắm chắc địa bàn, giám sát chặt chẽ hoạt động của các đối tượng chính trị, phản động, kịp thời đấu tranh làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông, an toàn an ninh mạng, đảm bảo an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của thành phố và của xã. Tăng cường công tác phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm. Thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn.

Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Định kỳ đối thoại, tiếp công dân. Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt các biện pháp bảo vệ người tố cáo. Kê khai và kiểm soát tốt tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định. Xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí tài sản công.

Mở rộng hoạt động đối ngoại. Tổ chức tham quan, học tập mô hình kinh tế, thu hút đầu tư vào địa phương. Quản lý tốt các hoạt động có yếu tố nước ngoài. Nâng cao hiệu quả hoạt động hội đồng hương Đại Lộc ở các địa phương.

III. ĐỀ RA CÁC NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ

Thứ nhất: Tập trung đầu tư xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng, gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa với phát triển nông nghiệp công nghệ cao. Tập trung quy hoạch liên kết và đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp dọc tuyến QL.14B đoạn qua địa bàn xã, hướng đến hình thành khu công nghiệp có quy mô khoảng 600ha.

Thứ hai: Ứng dụng mạnh mẽ thành tựu khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong toàn bộ hoạt động quản lý, sản xuất và đời sống xã hội. Ưu tiên nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ số tiên tiến, hiện đại, tiến tới phủ sóng 5G toàn xã, từng bước xây dựng xã thông minh.

Thứ ba, Tập trung phát triển đô thị, đặc biệt là phát triển các đô thị kết nối và đô thị động lực dọc sông Yên để phấn đấu đến năm 2030 trở thành phường Đại Lộc và hướng đến là phường kiểu mẫu có sự lan tỏa với vai trò kết nối, động lực đối với các địa phương lân cận.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030 của UBND xã Đại Lộc, thành phố Đà Nẵng./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (B/cáo);
- Sở KH&ĐT, Sở Tài chính (B/cáo);
- TVHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở xã;
- Các Đại biểu HĐND xã;
- CVP, PCVP và các CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Đỗ Tuấn Khương